

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1276	374	358	302	242
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1044/81.8%	326/87.2%	281/78.5%	221/17.2%	216/89.3%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	195/15.3%	40/10.7%	70/19.6%	64/21.2%	21/8.7%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	36/2.8%	8/2.1%	6/1.7%	17/5.6%	5/2.0%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1/0.08%	0	1/0.3%	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1276	374	358	302	242
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	420/39.2%	166/44.4%	126/35.2%	70/23.2%	58/24.0%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	437/34.3%	133/35.6%	115/32.1%	89/29.5%	100/41.3%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	354/27.7%	55/14.7%	106/29.6%	109/36.1%	84/34.7%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	57/4.5%	19/5.1%	11/3.1%	27/8.9%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	8/0.6%	1/0.3%	0	7/2.3%	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1276	374	358	302	242
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1210/94.8%	354/94.7%	347/96.9%	268/88.7%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	410/32.1%	164/43.9%	118/33.0%	70/23.2%	58/24.0%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	444/34.8%	134/35.8%	122/34.1%	88/29.1%	100/41.3%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	57/4.5%	19/5.1%	11/3.1%	27/8.9%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	8/0.6%	1/0.3%		7/2.3%	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1/23	0/7	0/3	1/8	0/5
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	31	4	3	7	17
1	Cấp huyện	25	4	3	7	11
2	Cấp tỉnh/thành phố	6				6

3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	242				242
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	242				242
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	58/24.0%				58/24.0%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	100/41.3%				100/41.3%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	84/34.7%				84/34.7%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	665/611	189/185	181/177	163/139	132/110
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	7	1	2	1	3

Quận 3, ngày 15 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Hà Phương

